



NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI
COMMERCIAL JS BANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

Số/No.: 3854 /2026/CV-SHB

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
AD HOC DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/Kind attention to: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,
Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên Tổ chức: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

Issuer Name: Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank

- Mã chứng khoán/ Ticker symbol: SHB
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Head office address: No. 77 Tran Hung Dao Street, Cua Nam Ward, Hanoi City
- Điện thoại liên hệ/Telephone number: 024.39423388 Fax: 024.39410844
- Email: ir@shb.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) công bố thông tin các Nghị quyết Hội đồng quản trị sau đây:

- Nghị quyết 24 /2026/NQ-HĐQT ngày 28 /4/2026 về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng dịch vụ liên quan đến thủ tục phát hành giấy tờ có giá của SHB giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- Nghị quyết 25 /2026/NQ-HĐQT ngày 28/4/2026 về việc thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2026.

The information is disclosed as follows: Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank (SHB) hereby announces the following Resolutions of the Board of Directors:

- *Resolution No. 24 /2026/NQ-HĐQT dated April 28 , 2026 approving the signing of service contracts related to SHB's valuable papers issuance between Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank and Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company.*



- Resolution No. 25 /2026/NQ-HĐQT dated April 28 , 2026 approving the plan for the first private placement of SHB bonds in 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Ngân hàng vào ngày 29/04/2026 tại đường dẫn: <https://www.shb.com.vn/category/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/>.

This information was published on the Bank's website on 29..04./2026 at the following link: <https://www.shb.com.vn/category/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare that the above information is accurate and take the full legal responsibility in regard to the information disclosed.

TM. NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN- HÀ NỘI *WV*
PP SAIGON-HANOI COMMERCIAL JS BANK

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên;
As stated above
- Lưu VT, Ban IR
Archived at Admin & IR Dpt.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Đăng Khoa





NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua việc ký kết các hợp đồng dịch vụ liên quan đến thủ tục phát hành giấy
tờ có giá của SHB giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội và Công ty Cổ phần
Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản
hướng dẫn thi hành luật này;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn
thi hành luật này;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi,
bổ sung (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) hiện hành;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị SHB hiện hành;

Căn cứ phê duyệt của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 2404/2026/TTr-TGD ngày
24/04/2026;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Hội đồng Quản trị theo Văn bản số 26 /HĐQT ngày
24 / 04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua việc ký kết các hợp đồng dịch vụ liên quan đến thủ tục phát hành giấy
tờ có giá của SHB giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội và Công ty Cổ phần
Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội bao gồm:



- (i) Các Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ đối với Trái phiếu riêng lẻ SHB năm 2026;
- (ii) Các Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu ra công chúng đối với Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026;
- (iii) Các Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu đối với Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026 và Trái phiếu riêng lẻ SHB năm 2026;
- (iv) Các Hợp đồng đại lý đăng ký trái phiếu ra công chúng đối với Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026.
- (v) Mỗi hợp đồng ký kết giữa SHB và SHS có tổng giá trị dưới 20% vốn điều lệ của SHB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất tại thời điểm giao kết hợp đồng.

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc/và người được ủy quyền quyết định các vấn đề về thể thức, nội dung, các điều khoản cụ thể của các Hợp đồng nêu trên, các thỏa thuận phí dịch vụ, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng và các văn bản liên quan khác đảm bảo đem lại hiệu quả hoạt động cho SHB và tuân thủ các quy định của SHB và pháp luật.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT và Phụ trách các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.



Đỗ Quang Hiến

Số: 25 /2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2026

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) hiện hành;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị SHB hiện hành;

Căn cứ phê duyệt của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 0704/2026/TTr-ALM>CC ngày 07/04/2026 về việc Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu ra công chúng và phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2026 nhằm mục đích tăng vốn cấp 2;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Hội đồng Quản trị theo Văn bản số 27/HĐQT ngày 24/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2026 Chi tiết theo Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2026 đính kèm.
- Điều 2.** Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được Tổng Giám đốc ủy quyền quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm:

- (i) Quyết định thời điểm chào bán, số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán từng đợt đảm bảo tổng khối lượng phát hành không vượt quá khối lượng đã được HĐQT phê duyệt; Quyết định kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt chào bán;
- (ii) Quyết định các điều kiện điều khoản cụ thể của Trái phiếu trong Bản công bố thông tin của từng đợt phát hành trái phiếu phù hợp với Phương án phát hành đã được HĐQT phê duyệt và dựa trên tình hình thực tế, bao gồm nhưng không giới hạn kỳ hạn Trái phiếu của từng đợt, lãi suất Trái phiếu, các trường hợp mua lại Trái phiếu trước hạn, các điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn, phương thức phát hành của từng đợt chào bán Trái phiếu;
- (iii) Quyết định thông tin chi tiết và ký kết Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu, các hợp đồng, tài liệu, hồ sơ chào bán trái phiếu, thanh toán gốc và lãi trái phiếu, mua lại trước hạn trái phiếu ...;
- (iv) Quyết định các thủ tục cần thiết khác để phát hành trái phiếu, lưu hành trái phiếu và phương án mua lại trái phiếu trước hạn (gồm thời điểm mua lại, khối lượng thực hiện mua lại, ...), thủ tục, hồ sơ mua lại trái phiếu trước hạn phù hợp với bản công bố thông tin phát hành trái phiếu và quy định của pháp luật;
- (v) Quyết định và phê duyệt lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức tư vấn đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch (nếu cần), và các dịch vụ khác liên quan đến trái phiếu;
- (vi) Quyết định và ký các văn bản, giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký, lưu ký Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, bao gồm đăng ký lần đầu, hủy đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký Trái phiếu và tất cả các văn bản liên quan khác;
- (vii) Quyết định và ký các văn bản, giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bao gồm đăng ký giao dịch lần đầu, hủy đăng ký giao dịch, điều chỉnh thông tin đăng ký giao dịch và tất cả các văn bản phát sinh khác liên quan;
- (viii) Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành;
- (ix) Ký kết các văn bản, thỏa thuận, giấy tờ khác liên quan trong thời hạn lưu hành Trái phiếu;
- (x) Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các Phòng/Ban liên quan tiến hành các thủ tục thực hiện Điều 2 theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Pháp luật.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT và Phụ trách các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.



Đỗ Quang Hiến



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ SHB

LẦN 1 NĂM 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung (“**Luật các Tổ chức tín dụng**”);
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung (“**Luật Chứng Khoán**”);
3. Luật số 56/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ Quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính.
4. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị định 153**”);
5. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 65**”);
6. Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 08**”).
7. Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
8. Các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Thông tin của Tổ chức phát hành trái phiếu

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là SHB).
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần – công ty đại chúng.
- Trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 115/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30/11/2018 (“Giấy phép 115”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 115.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2024.

- Điện thoại: (024) 39423388 Fax: (024) 39410844
 - Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu:
 - o Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 - o Mã citad: 01348002 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64
- 2. Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành**
Theo Phụ lục 01 đính kèm của Phương án phát hành.
- 3. Thuyết minh việc đáp ứng điều kiện chào bán trái phiếu**
SHB đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

Điều kiện chào bán	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ
I. Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
a) Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	SHB là ngân hàng thương mại cổ phần – Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tài liệu chứng minh: Giấy phép thành lập và hoạt động số 115/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30/11/2018 (“Giấy phép 115”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 115; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2024.
b) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liền tiếp trước đợt phát hành trái phiếu	Đáp ứng	SHB đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành; và thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong vòng 03 năm liền tiếp trước đợt phát hành trái phiếu. Tài liệu chứng minh: Theo Báo cáo tài

		chính được kiểm toán năm 2023, 2024, 2025; Báo cáo tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu tại thời điểm 31/12/2025.
c) Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	SHB đáp ứng đầy đủ điều kiện về các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành Tài liệu chứng minh: Theo Phụ lục 01 của Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB Lần 1 năm 2026.
d) Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 153 và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 65.	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của SHB được Hội đồng quản trị của SHB phê duyệt và chấp thuận. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB Lần 1 năm 2026.
e) Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 153.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (là tổ chức kiểm toán đáp ứng điều kiện) và được nêu ý kiến chấp thuận toàn phần. Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của SHB.
f) Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153, khoản 6 Điều 1 Nghị định 65 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Đáp ứng	Trái phiếu chỉ được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 1 năm 2026.
II. Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt		
a) Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng	Đã đáp ứng theo Mục I nêu trên.
b) Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2	Đáp ứng	SHB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành

Điều 13 Nghị định 153		riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 1 năm 2026.
c) Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	Có phương án phát hành đáp ứng điều kiện này. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 1 năm 2026.
d) Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	SHB sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định

4. Mục đích phát hành

Mục đích của đợt phát hành trái phiếu lần này nhằm tăng nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của SHB.

5. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu

- Nguồn vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu lần này sẽ được SHB sử dụng theo đúng mục đích nêu tại mục II.4 Phương án phát hành này, việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ sau khi hoàn thành chào bán từng đợt cho đến Quý I/2027 hoặc tới khi sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu tương ứng (tùy thời điểm nào đến sau) với giá trị tối đa bằng tổng mệnh giá trái phiếu phát hành. Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành được quy định tại mục II.6.10 Phương án phát hành này.
- Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền hoặc tiền gửi tại các ngân hàng (bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc các tổ chức tín dụng khác).

6. Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu

6.1 Tên Trái phiếu: Trái phiếu riêng lẻ SHB năm 2026 (“**Trái phiếu**”)

6.2 Loại Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào nguồn vốn cấp 2 của SHB.

6.3 Tính chất của Trái phiếu:

- a) Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của SHB. Quyền yêu cầu thanh toán của Người sở hữu Trái phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) hiện tại và trong tương lai của SHB trong trường hợp SHB bị phá sản, giải thể. Các Trái phiếu phát hành trong cùng một Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.
- b) SHB được ngừng trả lãi và chuyển tiền lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;

- c) SHB chỉ được mua lại trước hạn Trái phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, SHB vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để giám sát.
- d) Trong thời hạn Trái phiếu, Người sở hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với SHB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 6.4 Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu: VND (đồng Việt Nam).
- 6.5 Mệnh giá Trái phiếu: 1.000.000.000 VND/Trái phiếu (Một tỷ đồng một Trái phiếu).
- 6.6 Giá phát hành: 100% Mệnh giá Trái phiếu.
- 6.7 Hình thức Trái phiếu: Bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.
- 6.8 Địa điểm phát hành: Tại trụ sở chính của SHB hoặc các đại lý phát hành cho SHB (nếu có).
- 6.9 Số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa 2.000 Trái phiếu (Hai nghìn Trái phiếu).
- 6.10 Tổng khối lượng phát hành theo mệnh giá: Tối đa 2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng chẵn).
- 6.11 Kỳ hạn Trái phiếu: 07 (bảy) năm hoặc 08 (tám) năm. Giao Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định kỳ hạn cụ thể của từng đợt phát hành tại thời điểm phát hành dựa trên tình hình thực tế.
- 6.12 Số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán và thời điểm chào bán của từng đợt
- a) Số lượng đợt chào bán dự kiến: Tối đa 05 (năm) đợt.
- b) Khối lượng chào bán, Thời điểm chào bán và Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến cho từng đợt: căn cứ theo nhu cầu huy động vốn của SHB, dự kiến như sau:
- i) Khối lượng chào bán dự kiến mỗi đợt: Tối đa 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng chẵn).
- ii) Thời điểm chào bán dự kiến: Từ Quý II/2026 đến hết thời hạn chào bán theo quy định của pháp luật
- iii) Kế hoạch sử dụng vốn từng đợt: Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu lần này sẽ được SHB sử dụng theo đúng mục đích nêu tại mục II.4 Phương án phát hành này, việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ sau khi hoàn thành chào bán từng đợt cho đến Quý I/2027 hoặc tới khi sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu tương ứng (tùy thời điểm nào đến sau) với giá trị tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành. Tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành được quy định tại mục II.6.10 Phương án phát hành này. Số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền hoặc tiền gửi tại các ngân hàng (bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc các tổ chức tín dụng khác).

Số lượng đợt chào bán, giá trị phát hành mỗi đợt và thời điểm chào bán từng đợt có thể thay đổi tùy thuộc vào thực tế nhu cầu của thị trường, đảm bảo tổng giá trị theo mệnh giá của tất cả các đợt chào bán không vượt quá 2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng chẵn).

Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định điều chỉnh số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán từng đợt, thời điểm chào bán và kế

hoạch sử dụng vốn cũng như các công việc khác liên quan đến điều kiện, điều khoản của Trái phiếu chào bán của từng đợt chào bán, tùy thuộc vào tình hình thị trường và nhu cầu thực tế của SHB.

6.13 Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu: Lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi. Giao Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành tại thời điểm phát hành dựa trên tình hình thực tế.

6.14 Cơ sở tính lãi: Theo số ngày thực tế trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

6.15 Kỳ thanh toán lãi: 01 (một) năm/01 (một) lần

6.16 Mua lại Trái phiếu trước hạn:

Tùy theo điều kiện thị trường, cân đối nguồn vốn và phù hợp với pháp luật hiện hành, Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn theo các quy định tại Bản công bố thông tin (OC) của từng đợt phát hành.

Đối với Trái phiếu kỳ hạn 07 (bảy) năm, Tổ chức phát hành có quyền (mà không phải nghĩa vụ) mua lại toàn bộ Trái phiếu vào bất kể ngày nào kể từ ngày trái phiếu tròn 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành.

Đối với Trái phiếu kỳ hạn 08 (tám) năm, Tổ chức phát hành có quyền (mà không phải nghĩa vụ) mua lại toàn bộ Trái phiếu vào bất kể ngày nào kể từ ngày trái phiếu tròn 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành.

Việc thực hiện mua lại trước hạn, thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản khác liên quan đến mua lại trước hạn Trái phiếu cụ thể giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.

6.17 Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái phiếu (nếu có) hoặc ngày yêu cầu mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà các Trái phiếu đến hạn thanh toán khi có tuyên bố Trái phiếu đến hạn (nếu có).
- Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào các ngày tròn năm kể từ ngày phát hành (Ngày thanh toán lãi).
- Việc thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền sau khi Trái phiếu được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo các quy định hiện hành.

7. Tình hình thanh toán gốc, lãi các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu SHB đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ gốc, lãi của các trái phiếu đã phát hành và thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu này.

8. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2025

Loại trái phiếu	Tổng khối lượng đã phát hành theo mệnh giá của danh mục trái phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2025	Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán tính đến ngày 31/12/2025	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Dư nợ trái phiếu
Trái phiếu phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước (tỷ VND)	10.030	126.000	SHB sử dụng vốn thu được từ các trái phiếu phù hợp với mục đích, kế hoạch sử dụng vốn được nêu tại các phương án phát hành và các bản công bố thông tin của các trái phiếu đó	10.030
Trái phiếu phát hành ra công chúng tại thị trường trong nước (tỷ VND)	5.000	278.527		5.000
Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế (tỷ VND)	0	0		0

Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành: SHB cam kết thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi, gốc các trái phiếu đã phát hành theo đúng quy định tại Bản công bố thông tin của từng đợt phát hành.

Trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu này, SHB không phát sinh các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

9. Đánh giá tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của SHB, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

SHB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

SHB đã có quá trình hoạt động và tăng trưởng bền vững. Với tình hình tài chính ổn định và hoạt động kinh doanh hiệu quả, SHB có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đủ khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

10. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

- Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm 2025 của SHB được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2025 của SHB:

- BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập

và trình bày báo cáo tài chính.”

- BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

11. Phương thức phát hành

Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua các đại lý phát hành (nếu có).

12. Đối tượng chào bán Trái phiếu

Đối tượng chào bán Trái phiếu do SHB phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

13. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

Nguồn vốn cho việc trả lãi và tiền gốc Trái phiếu được lấy từ các nguồn thu của SHB và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, dân cư và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Cam kết công bố thông tin của Tổ chức phát hành

SHB cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định về công bố thông tin tại Nghị định số 153, Nghị định số 65, Nghị định số 08 và các quy định của pháp luật có liên quan.

15. Các cam kết khác đối với các nhà đầu tư mua Trái phiếu

SHB cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là tổ chức phát hành đối với người sở hữu Trái phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người sở hữu Trái phiếu và các điều kiện khác quy định tại các tài liệu phát hành.

16. Đăng ký, lưu ký Trái phiếu

- Trái phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC theo quy định Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.
- Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu theo quy định của Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.
- Giao cho Tổng giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký Trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

17. Giao dịch Trái phiếu

- Trái phiếu chỉ được giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- SHB sẽ đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch chứng khoán sau khi hoàn thiện đăng ký Trái phiếu tại VSDC.
- Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

18. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái phiếu (Người sở hữu Trái phiếu)

- a. Được SHB thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu.
- b. Được SHB công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật và được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái phiếu khi có yêu cầu;
- c. Được tự do chuyển nhượng Trái phiếu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, chiết khấu, thừa kế theo các điều khoản và điều kiện Trái phiếu và quy định của pháp luật;
- d. Được dùng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;
- e. Người sở hữu Trái phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến Trái phiếu theo quy định hiện hành;
- f. Có quyền biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người sở hữu Trái phiếu thông qua với tỷ lệ thông qua được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên;
- g. Yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại bắt buộc Trái phiếu theo quy định của pháp luật và các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu;
- h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu của từng đợt phát hành;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

19. Quyền và trách nhiệm của Tổ chức phát hành

- a. Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu cho Người sở hữu Trái Phiếu;
- b. Thực hiện đúng những cam kết và thoả thuận với Người sở hữu Trái phiếu;
- c. Sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành Trái phiếu đúng mục đích theo phương án phát hành và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư;
- d. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 153, được sửa đổi bởi Nghị định 65 và các văn bản pháp luật khác liên quan và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã công bố;
- e. Mua lại Trái phiếu từ Người sở hữu Trái phiếu, phù hợp với các quy định tại Bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu của từng đợt phát hành;
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu của từng đợt phát hành;

g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và theo các hợp đồng ký kết với Tổ chức phát hành cũng như các tổ chức/cá nhân khác liên quan đến việc phát hành Trái phiếu của SHB.

21. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái phiếu

Các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu phát hành do Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành, phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Lần 1 năm 2026 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong các tài liệu phát hành.

PHỤ LỤC 01:

Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I. Các chỉ tiêu tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu (triệu VND)	50.098.280	58.067.344	68.130.938
	Vốn của Tổ chức tín dụng	37.638.324	38.073.428	47.386.343
	- Vốn điều lệ	36.193.981	36.629.085	45.942.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.449.603	1.449.603	1.449.603
	- Cổ phiếu quỹ	-5.260	-5.260	-5.260
	Quỹ của Tổ chức tín dụng	5.138.098	7.191.833	9.548.046
	- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	5.138.098	7.191.833	9.548.046
	Lợi nhuận chưa phân phối	8.010.896	13.333.023	11.642.889
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0
	Chênh lệch tỷ giá	-689.038	-530.940	-446.340
2	Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	580.402.405	689.410.725	823.877.771
	Nợ vay ngân hàng (Vay các TCTD khác)	5.480.204	10.364.919	10.996.270
	Nợ vay từ Phát hành trái phiếu	2.448.100	6.448.100	15.030.000
	- Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	2.448.100	6.448.100	10.030.000
	- Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0	5.000.000
	- Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0	0
	Nợ phải trả khác	572.474.101	672.597.706	797.851.501
	- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.333.658	1.242.864	16.553.557

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	- Tiền gửi của các TCTD khác	65.286.090	123.726.071	137.703.823
	- Tiền gửi của khách hàng	447.503.426	499.896.571	572.149.573
	- Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	97.152	61.927	0
	- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.611.235	1.429.650	15.804.523
	- Phát hành chứng chỉ tiền gửi	40.373.627	32.800.095	38.066.625
	- Các khoản lãi, phí phải trả	14.025.631	10.591.116	13.813.151
	- Thuế TNDN hoãn lại phải trả	36.030	22.049	36.599
	- Các khoản phải trả và công nợ khác	2.207.252	2.827.363	3.723.650
3	Chỉ tiêu cơ cấu vốn (lần)			
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,92	0,92	0,92
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	11,59	11,87	12,09
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A
	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A
	Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	N/A	N/A	N/A
5	Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu (lần)			
	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,11	0,22
	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,11	0,15
6	Lợi nhuận (triệu VND)			
	Lợi nhuận trước thuế	9.239.021	11.569.242	15.020.581

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Lợi nhuận sau thuế	7.324.758	9.321.949	11.960.295
7	Chỉ tiêu khả năng sinh lời (%)			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	1,16	1,25	1,34
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	14,62	16,05	17,55
II. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành:				
SHB là tổ chức tín dụng, luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Luật các Tổ chức tín dụng từng thời kỳ.				
1	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	12,20%	11,85%	12,59%
2	Chỉ tiêu an toàn tài chính			
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,66%	16,66%	17,13%
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	150,45%	103,41%	84,26%
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày Ngoại tệ	-916,30%	680,97%	-5.3685,13%
2.4	Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	26,07%	23,62%	24,22%
2.5	Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có	2,90%	0,05%	0,01%
2.6	Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có	0%	0%	0,31%
2.7	Trạng thái vàng so với vốn tự có	0%	0%	0%
2.8	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	77,58%	76,58%	78,54%
2.9	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư TPCP, TPCP bảo lãnh	4,15%	3,44%	2,19%
2.10	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng (CTD)			
a.	Giới hạn cấp tín dụng đối với 1 khách hàng	13,47%	12,07%	10,74%
b.	Giới hạn cấp tín dụng đối với 1 khách	12,72%	21,95%	18,77%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	<i>hàng và người có liên quan của khách hàng đó</i>			
2.11	<i>Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</i>	9,21%	8,83%	6,98%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023, 2024 và ước tính của SHB

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành

Chỉ tiêu	31/12/2025	Thay đổi sau khi phát hành
Vốn chủ sở hữu (triệu VND)	68.130.938	68.130.938
Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	823.877.771	825.877.771
Nợ vay từ Phát hành trái phiếu (triệu VND)	15.030.000	17.030.000
<i>Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (triệu VND)</i>	<i>10.030.000</i>	<i>12.030.000</i>
<i>Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước (triệu VND)</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
Nợ phải trả khác (triệu VND)	808.847.771	808.847.771
<i>Tiền gửi của khách hàng (triệu VND)</i>	<i>572.149.573</i>	<i>572.149.573</i>
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	12,09	12,12
Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,22	0,25
<i>Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)</i>	<i>0,15</i>	<i>0,18</i>
Chỉ tiêu khác		Phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh

Nguồn: SHB